

- 1) Môn học bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương
- 2) Môn học tự chọn: Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ (Nông nghiệp)
- 3) Chuyên đề học tập: Ngữ văn, Toán, Hóa học

TT	Họ và tên học sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Ghi chú
1	Phạm Hà Tuấn Anh	Nam	Mường	THCS Trần Phú	
2	Hoàng Gia Bảo	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
3	Lê Hoàng Gia Bảo	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
4	H Djin B'krông	Nữ	Ê đê	PTDTNT THCS Ea Kar	
5	H Du Li Niê	Nữ	Ê đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
6	Hoàng Văn Hiệp	Nam	Kinh	Trường THCS Trần Phú	
7	Phan Văn Hiếu	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
8	Y Hoàng Mlô	Nam	Ê Đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
9	H - Ju Rin - Byă	Nữ	Ê Đê	THCS Trần Phú	
10	Mai Văn Bảo Khang	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
11	Đào Minh Khang	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
12	Nguyễn Đình Bảo Khanh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
13	Y' Khoa Mlô	Nam	Ê đê	PTDTNT THCS Ea Kar	
14	H Kim Ngân Mlô	Nữ	Ê đê	THCS Chu Văn An	
15	Trương Thị Hồng Lam	Nữ	Tày	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
16	Trần Thị Kỳ Lân	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
17	Nguyễn Lê Khánh Linh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
18	Vương Thị Thùy Linh	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
19	Phạm Quang Minh	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
20	Phùng Huỳnh Khánh Ngân	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
21	Lương Trọng Nghĩa	Nam	Kinh	Trường THCS Trần Phú	
22	Lữ Hoàng Bảo Ngọc	Nữ	Khmer	THCS Chu Văn An	
23	Nguyễn Ngọc Nhi	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
24	Phạm Thị Thảo Nhiên	Nữ	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
25	Bùi Thị Hồng Nhung	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
26	Y - Phaí Niê	Nam	Ê Đê	THCS Trần Phú	
27	Nguyễn Sỹ Thịnh Phát	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
28	Huỳnh Nam Phong	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
29	Phùng Thị Thu Phương	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
30	H Si Mân Mlô	Nữ	Ê Đê	PTDTNT THCS Ea Kar	
31	H' Si-a Niê	Nữ	Ê Đê	PTDTNT THCS Ea Kar	
32	Trần Nguyễn Anh Thư	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
33	Nguyễn Thị Thu Thuý	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
34	Đặng Thủy Tiên	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
35	Vũ Đức Tiến	Nam	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
36	H Tô Wi Krông	Nữ	Ê Đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
37	Trần Thu Trang	Nữ	Nùng	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
38	Phạm Anh Tú	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
39	Phạm Minh Tuấn	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
40	Huỳnh Ngọc Tỷ	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
41	H Ước Niê	Nữ	Ê Đê	THCS Chu Văn An	
42	Lương Thảo Vân	Nữ	Tày	THCS Lương Thế Vinh	
43	Phạm Phong Vũ	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
44	Nguyễn Phạm Hoàng Vũ	Nam	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
45	Phạm Hải Yến	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	

Danh sách này có 45 học sinh.

Ea Kar, ngày 13 tháng 8 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Phạm Thị Dinh

- 1) Môn học bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương
- 2) Môn học tự chọn: Vật lí, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ (Công nghiệp)
- 3) Chuyên đề học tập: Ngữ văn, Toán, Vật lí

TT	Họ và tên học sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Việt An	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
2	Nguyễn Ngọc Bảo An	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
3	Trương Thị Thanh An	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
4	Nguyễn Trần Hoài An	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
5	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
6	Đoàn Diệu Anh	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
7	Đào Thị Lan Anh	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
8	Lê Hoài Anh	Nữ	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
9	Huỳnh Mỹ Diệu Anh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
10	Nguyễn Viết Đức Bình	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
11	Vũ Lưu Bảo Châu	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
12	Trần Trần Châu	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
13	Hồ Năng Dương	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
14	Hoàng Trường Giang	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
15	Nguyễn Thanh Hà	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
16	Hà Gia Hân	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
17	Vũ Hồng Hạnh	Nữ	Kinh	THCS Phan Đình Phùng	
18	Đoàn Thị Hậu	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
19	Nguyễn Vinh Hiến	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
20	Trần Lê Minh Hoàng	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
21	Trần Minh Huy	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
22	Phạm Hoàng Khôi	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
23	Nguyễn Mai Khuê	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
24	Nguyễn Lương Châu Long	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
25	Phạm Nguyễn Khánh Ngọc	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
26	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
27	Mai Thị Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
28	Hồ Hà Nhi	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
29	Bùi Hoàng Quang Phát	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
30	Nguyễn Đỗ Hoài Phương	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
31	Nguyễn Duy Quang	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
32	Trần Ngọc Quý	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
33	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
34	Lê Thị Như Quỳnh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
35	Lê Nguyễn Phương Thảo	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
36	Nguyễn Đặng Thùy Trâm	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
37	Trần Thị Huyền Trân	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
38	Nguyễn Phạm Thùy Trang	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
39	Trần Đoàn Quỳnh Trang	Nữ	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
40	Lưu Thị Diễm Trinh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
41	Trần Thị Thanh Trúc	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
42	Cao Tố Uyên	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
43	Nguyễn Thị Bảo Vy	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
44	Bùi Thị Yến Vy	Nữ	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	

- 1) Môn học bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương
- 2) Môn học tự chọn: Vật lí, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ (Công nghiệp)
- 3) Chuyên đề học tập: Ngữ văn, Toán, Vật lí

TT	Họ và tên học sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Ghi chú
1	Bùi Minh An	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
2	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
3	Trương Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
4	Hoàng Kim Anh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
5	Thiều Thị Ngọc Ánh	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
6	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
7	Ngô Đình Thế Bảo	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
8	Phạm Ngọc Bảo	Nữ	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
9	Đoàn Trần Gia Bảo	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
10	Nguyễn Hoàng Bảo	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
11	Lê Gia Bảo	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
12	Nguyễn Gia Bảo	Nam	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
13	Tô Văn Thiên Bảo	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
14	Nguyễn Gia Bảo	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
15	Vương Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
16	Lê Hoàng Bảo Châu	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
17	Nguyễn Nhật Bảo Châu	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
18	Võ Hoàng Khánh Chi	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
19	H- Đăm - Niê	Nữ	Ê đê	THCS Lương Thế Vinh	
20	Võ Nguyễn Hải Đan	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
21	Nông Nữ Thanh Diệp	Nữ	Tày	PTDTNT THCS Ea Kar	
22	Huỳnh Ngọc Diệp	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
23	H Diệp Bằng	Nữ	Ê đê	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
24	Bùi Anh Đức	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
25	Phạm Văn Dương	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
26	Phạm Văn Dương	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
27	Nguyễn Ngọc Dương	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
28	Nguyễn Cao Kỳ Duyên	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
29	Nguyễn Duy Hải	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
30	Phạm Gia Hân	Nữ	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
31	Phạm Bảo Hân	Nữ	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
32	Ngô Minh Hằng	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
33	Nguyễn Văn Nhật Hoàng	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
34	H' Hoe Mlô	Nữ	Ê Đê	THCS Trần Phú	
35	Lê Ánh Hồng	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
36	Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
37	H Ju Lia Niê	Nữ	Ê Đê	THCS Chu Văn An	
38	Y Khăm Niê Kdăm	Nam	Ê Đê	THCS Chu Văn An	
39	Lý Hoàng Khang	Nam	Dao	THCS Chu Văn An	
40	Phạm Trần Phúc Khang	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
41	Phạm Võ Duy Khang	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
42	H' Kim Mlô	Nữ	Ê đê	THCS Nguyễn Khuyến	
43	Triệu Thành Luân	Nam	Nùng	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
44	Prum Niê Bảo Trân	Nữ	K Ho	THCS Nguyễn Khuyến	

Danh sách này có 44 học sinh.

Ea Kar, ngày 13 tháng 8 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Phạm Thị Dinh

- 1) Môn học bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương
- 2) Môn học tự chọn: Vật lí, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ (Công nghiệp)
- 3) Chuyên đề học tập: Ngữ văn, Toán, Vật lí

TT	Họ và tên học sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Ghi chú
1	Phạm Đức Dũng	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
2	Lê Thùy Dương	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
3	Hồ Sỹ Quang Hải	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
4	Nguyễn Phùng Ngọc Hân	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
5	Bùi Đặng Quốc Hưng	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
6	Võ Gia Hưng	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
7	Dương Gia Huy	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
8	Y Kat Mlô	Nam	Ê Đê	THCS Lương Thế Vinh	
9	Nguyễn Phan Bảo Khang	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
10	Y Khương Niê	Nam	Ê đê	THCS Chu Văn An	
11	Kiều Anh Ksor	Nữ	Ê đê	THCS Chu Văn An	
12	Linh Thị Hằng Nga	Nữ	Nùng	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
13	H - Ngân - Niê Kdăm	Nữ	Ê Đê	THCS Chu Văn An	
14	Y Nghiênm Niê	Nam	Ê đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
15	Trương Vũ Gia Nhật	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
16	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
17	Phạm Thị Tuyết Nhi	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
18	Dương Thị Yến Nhi	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
19	Nguyễn Hà Khánh Nhi	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
20	Đỗ Hoài Phương Nhi	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
21	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
22	Đào Hiền Tuệ Nhi	Nữ	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
23	Hồ Vũ An Nhiên	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
24	Vi Tuyết Như	Nữ	Tày	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
25	H Ni Hân Ksor	Nữ	Ê Đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
26	Đào Thị Phương Oanh	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
27	Nguyễn Ngọc Kim Oanh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
28	Trần Hữu Phát	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
29	Bùi Đức Phương	Nam	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
30	Nguyễn Thị Kim Phương	Nữ	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
31	Vũ Mạnh Quân	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
32	Trần Thị Thanh Quý	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
33	Đào Thị Phương Quỳnh	Nữ	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
34	Bùi Diễm Quỳnh	Nữ	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
35	Vương Tấn Sang	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
36	Hoàng Võ Thái Sơn	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
37	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
38	Đỗ Quang Thắng	Nam	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
39	Vũ Đức Thắng	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
40	Nguyễn Viết Thành	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
41	Mai Thị Thanh Thảo	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
42	Trần Thị Thu Thảo	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
43	Đặng Trần Bích Thảo	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
44	Hoàng Đàm Thị Vy	Nữ	Nùng	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
45	H' Zô Lan Mlô	Nữ	Ê Đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	

Danh sách này có 45 học sinh.

Ea Kar, ngày 13 tháng 8 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Phạm Thị Dinh

- 1) Môn học bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương
- 2) Môn học tự chọn: Vật lí, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ (Công nghiệp)
- 3) Chuyên đề học tập: Ngữ văn, Toán, Vật lí

TT	Họ và tên học sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Quốc Anh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
2	Lê Hải Anh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
3	Nguyễn Gia Bảo	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
4	Nguyễn Thị Dung	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
5	Phạm Gia Hân	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
6	Nguyễn Thị Mai Huệ	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
7	H' Huỳnh - B'krông	Nữ	Ê Đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
8	Lê Ngọc Khánh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
9	Nguyễn Ngọc Bảo Khánh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
10	Hà Tuấn Kiệt	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
11	Đặng Châu Thiên Kỳ	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
12	Dương Tuyết Lan	Nữ	Mường	THCS Lương Thế Vinh	
13	Nguyễn Mạnh Thuỳ Linh	Nữ	Kinh	THCS Hùng Vương	
14	Lăng Thái Thuỳ Linh	Nữ	Nùng	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
15	Trần Thị Thuỳ Linh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
16	Lê Thị Cẩm Ly	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
17	Đỗ Ngọc Trúc Ly	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
18	Lê Võ Duy Mạnh	Nam	Thổ	THCS Chu Văn An	
19	Vũ Hoàng Minh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
20	Nguyễn Trà My	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
21	Y- Na Ha Sôn- Buôn Yă	Nam	Ê đê	THCS Chu Văn An	
22	Lại Thanh Nga	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
23	Võ Trần Kim Ngân	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
24	Bùi Trung Nghĩa	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
25	Nguyễn Đình Nghĩa	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
26	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
27	Triệu Thị Bích Ngọc	Nữ	Nùng	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
28	Trần Thảo Nguyên	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
29	Hoàng Bảo Nguyên	Nam	Dao	THCS Chu Văn An	
30	Đặng Hồ Minh Nhật	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
31	Đào Tiến Phát	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
32	Huỳnh Văn Phước	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
33	Trần Thị Trúc Phượng	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
34	Phạm Quốc Thái	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
35	Bùi Hoàng Phương Thảo	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
36	Hoàng Khánh Thi	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
37	Trần Duy Thịnh	Nam	Sán chay	PTDTNT THCS Ea Kar	
38	Hoàng Nguyễn Kim Thu	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
39	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
40	Bùi Nguyễn Minh Thư	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
41	H Thủy Miô	Nữ	Ê Đê	THCS Chu Văn An	
42	Nguyễn Trung Tín	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
43	Hà Lê Hồng Trúc	Nữ	Tày	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
44	Đỗ Thị Thu Uyên	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
45	Phạm Hoàng Việt	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	

Danh sách này có 45 học sinh.

Ea Kar, ngày 13 tháng 8 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Phạm Thị Dinh

- 1) Môn học bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương
- 2) Môn học tự chọn: Sinh học, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ (Nông nghiệp)
- 3) Chuyên đề học tập: Ngữ văn, Toán, Sinh học

TT	Họ và tên học sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Ghi chú
1	Nguyễn Võ Huyền Anh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
2	Đỗ Thị Lan Anh	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
3	Phan Lê Hoàng Anh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
4	Hoàng Văn Bào	Nam	Nùng	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
5	Bùi Hoàng Gia Bảo	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
6	H' Bảo Như Mlô	Nữ	Ê đê	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
7	Đào Ngọc Bích	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
8	Nguyễn Thị Hải Bình	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
9	H Bon Niê	Nữ	Ê đê	THCS Chu Văn An	
10	H - Châu Mlô	Nữ	Ê đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
11	H Cô Sam Niê	Nữ	Ê đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
12	H Đoel Niê	Nữ	Ê đê	THCS Chu Văn An	
13	H Dư Niê	Nữ	Ê đê	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
14	H Giêng Niê	Nữ	Ê đê	THCS Chu Văn An	
15	Trần Thị Hà	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
16	Dương Hoàng Hải	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
17	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
18	Nguyễn Thị Thảo Hiền	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
19	Trương Thị Bảo Hoài	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
20	Y Hoang Mlô	Nam	Ê-đê		Ở lại lớp
21	H Hương Bkrông	Nữ	Ê Đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
22	Hồ Sỹ Huy	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
23	Đặng Thị Thanh Huyền	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
24	H In Du Mlô	Nữ	Ê Đê	THCS Chu Văn An	
25	Nguyễn Trần Ngọc Linh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
26	Trần Lưu Phương Linh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
27	Lê Trà My	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
28	Vi Thị Trà My	Nữ	Nùng	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
29	Diêm Đăng Nghĩa	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
30	Nguyễn Bình Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
31	H Nhi Mlô	Nữ	Ê Đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
32	H - Oăn Ga Niê	Nữ	Ê Đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
33	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
34	Đặng Đình Sang	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
35	Y Sen Kô Mlô	Nam	Ê Đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
36	Hồ Đức Tài	Nam	Kinh		Ở lại lớp
37	Huỳnh Phúc Tấn	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
38	Vũ Thị Thanh Thảo	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
39	Nguyễn Thị Bích Thảo	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
40	Nguyễn Hoàng Bảo Thi	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
41	Bùi Thị Hoài Thương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
42	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
43	Lê Hoài Minh Uyên	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
44	Dương Hoàng Uyên	Nữ	Dao		Ở lại lớp
45	Hà Thị Tường Vi	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	

Danh sách này có 45 học sinh.

Ea Kar, ngày 13 tháng 8 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Phạm Thị Dinh

- 1) Môn học bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương
- 2) Môn học tự chọn: Sinh học, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ (Nông nghiệp)
- 3) Chuyên đề học tập: Ngữ văn, Toán, Sinh học

TT	Họ và tên học sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Bảo An	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
2	Đặng Nguyễn Gia Bảo	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
3	Nông Quốc Bảo Bảo	Nam	Nùng	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
4	Hoàng Ngọc Minh Châu	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
5	Hà Vũ Thùy Chi	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
6	Nguyễn Huy Đăng	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
7	Y Danh Byă	Nam	Ê đê	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
8	Hoàng Phạm Thuỳ Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
9	H Ê Len Mlô	Nữ	Ê đê	THCS Chu Văn An	
10	Nguyễn Thị Hà Giang	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
11	Võ Nguyên Giáp	Nam	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	
12	Lê Thị Ngọc Hà	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
13	Hoàng Gia Huy	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
14	Đào Thị Thu Huyền	Nữ	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
15	H' Kưm Mlô	Nữ	Ê đê	THCS Trần Phú	
16	Thị Thị Anh Lan	Nữ	Nùng	PTDTNT THCS Ea Kar	
17	H Len Na Niê	Nữ	Ê đê	THCS Trần Phú	
18	Nguyễn Thị Linh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
19	Nguyễn Nhật Linh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
20	Lê Thị Phương Linh Mlô	Nữ	Ê đê	PTDTNT THCS Ea Kar	
21	H Lo Ra Krông	Nữ	Ê đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
22	Nguyễn Thị Thảo Ly	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
23	H My Na Niê	Nữ	Ê đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
24	H Ngan Niê	Nữ	Ê đê	THCS Chu Văn An	
25	Đinh Nguyễn Yến Nhi	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
26	H - Ô Chín Niê	Nữ	Ê Đê	THCS Trần Phú	
27	Lê Thị Kiều Oanh	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
28	H Phình Êban	Nữ	Ê Đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
29	Lê Thị Trà Phúc	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
30	H Siên Niê	Nữ	Ê Đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
31	H - Sơ Uyn Mlô	Nữ	Ê Đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
32	H Sophia Buôn Yă	Nữ	Ê Đê	THCS Chu Văn An	
33	Trần Văn Minh Tân	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
34	Lê Ngọc Thảo	Nữ	Kinh	THCS Hùng Vương	
35	Đào Hà Thơ	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
36	Đặng Anh Thư	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
37	Nguyễn Thanh Thúy	Nữ	Kinh		Ở lại lớp
38	Trần Thị Tiến	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
39	Lại Bảo Trâm	Nữ	Kinh		Ở lại lớp
40	Nguyễn Trầm Bảo Trân	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
41	Phạm Trần Anh Trí	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
42	Nguyễn Quốc Việt	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
43	Trần Thị Tường Vy	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
44	Vũ Tường Vy	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
45	Nguyễn Kiều Vy	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	

Danh sách này có 45 học sinh.

Ea Kar, ngày 13 tháng 8 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Phạm Thị Dinh

- 1) Môn học bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương
- 2) Môn học tự chọn: Sinh học, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ (Nông nghiệp)
- 3) Chuyên đề học tập: Ngữ văn, Toán, Sinh học

TT	Họ và tên học sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Ghi chú
1	Lý Thị Bình An	Nữ	Sán Chay	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
2	Phạm Thị Ngọc Ánh	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
3	Vũ Lê Anh Bảo	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
4	H - Bia - Mlô	Nữ	Ê đê	PTDTNT THCS Ea Kar	
5	H Diệp Byă	Nữ	Ê đê	THCS Trần Phú	
6	H' Doan - Byă	Nữ	Ê đê	PTDTNT THCS Ea Kar	
7	H Doanh Mlô	Nữ	Ê Đê	Trường THCS Chu Văn An	
8	H - Du Ne Niê	Nữ	Ê đê	THCS Trần Phú	
9	Vũ Nguyễn Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
10	Lê Ngọc Bảo Hân	Nữ	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	
11	Dương Thị Thanh Hằng	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
12	Trần Thị Hằng	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
13	Bùi Thị Hiền	Nữ	Kinh		Ở lại lớp
14	H In Sơ Buôn Krông	Nữ	Ê Đê	THCS Chu Văn An	
15	Đào Duy Khang	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
16	Nguyễn Bảo Long	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
17	Phan Ninh Công Minh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
18	Nguyễn Hà Bảo Nam	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
19	H' Ngen - Krông	Nữ	Ê đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
20	Lê Đình Nghĩa	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
21	Nguyễn Khánh Ngọc	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
22	Bùi Hồng Ngọc	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
23	Nguyễn Khánh Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
24	H Nhan Byă	Nữ	Ê đê	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
25	Lê Võ Ngọc Như	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
26	Lê Thị Kim Oanh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
27	H Ôn Êban	Nữ	Ê Đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
28	Dương Bảo Ngọc Phi	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
29	Nguyễn Minh Quân	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
30	Dương Duy Quân	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
31	H - San San - Niê	Nữ	Ê Đê	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
32	Hồ Phương Thảo	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
33	Phạm Văn Phước Thiện	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
34	Ngô Thiên Thịnh	Nam	Kinh		Ở lại lớp
35	Bùi Ngọc Anh Thư	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
36	Y Thuận Byă	Nam	Ê Đê	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
37	Hứa Thủy Tiên	Nữ	Nùng	PTDTNT THCS Ea Kar	
38	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
39	Đinh Thị Phương Trinh	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
40	Nguyễn Đan Uyên	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
41	Hoàng Lê Vy	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
42	Lưu Tường Vy	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
43	Nguyễn Hà Vy	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
44	Đinh Tường Vy	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
45	Lê Thị Như Ý	Nữ	Ê Đê	TH-THCS-THPT Hoàng Việt	

- 1) Môn học bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương
- 2) Môn học tự chọn: Sinh học, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ (Nông nghiệp)
- 3) Chuyên đề học tập: Ngữ văn, Toán, Sinh học

TT	Họ và tên học sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
2	Ngô Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
3	Nguyễn Hà Tuấn Anh	Nam	Kinh		Ở lại lớp
4	Nguyễn Hà Việt Anh	Nam	Kinh		Ở lại lớp
5	Võ Nguyễn Bảo Châu	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
6	H' Chiết Niê	Nữ	Ê đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
7	Trần Văn Đại	Nam	Kinh	Trường THCS Chu Văn An	
8	H Di Di Niê	Nữ	Ê đê	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
9	H' Diệp Mlô	Nữ	Ê đê	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
10	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
11	Nguyễn Vũ Thu Hiền	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
12	Đào Tất Hiếu	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
13	Đoàn Thị Thu Hòa	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
14	Nguyễn Gia Huy	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
15	Nguyễn Hữu Anh Khoa	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
16	H Lăk Niê	Nữ	Ê đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
17	Dương Tường Linh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
18	Bùi Đức Mạnh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
19	H Mê Chi Niê	Nữ	Ê đê	THCS Chu Văn An	
20	Lê Nguyễn Trà My	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
21	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
22	Nguyễn Đạt Nguyên	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
23	Hoàng Kỳ Nguyên	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
24	Nguyễn Trần Ý Nhiên	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
25	H - Ni Ni - Byă	Nữ	Ê Đê	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
26	Chu Thị Ngọc Nữ	Nữ	Tày	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
27	Nguyễn Đức Phát	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
28	Cao Đức Phát	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
29	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
30	H Rika Krông	Nữ	Ê Đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
31	H - Sim - Byă	Nữ	Ê Đê	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
32	H Su Ti Mlô	Nữ	Ê Đê	THCS Chu Văn An	
33	Hà Văn Thái	Nam	Tày	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
34	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
35	Hoàng Thị Linh Thơm	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
36	Bùi Ngọc Khánh Thư	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
37	H Thư Krông	Nữ	Ê Đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
38	Nguyễn Lê Uyên Trang	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
39	Trần Văn Tú	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
40	Nguyễn Thị Tường Vi	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
41	Nguyễn Thị Thảo Vy	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
42	Đỗ Thị Hà Vy	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
43	Nguyễn Nhật Hà Vy	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
44	H Yalin Niê	Nữ	Ê Đê	THCS Trần Phú	
45	H Za Nhiên Niê	Nữ	Ê Đê	THCS Nguyễn Đức Cảnh	

- 1) Môn học bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương
2) Môn học tự chọn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học
3) Chuyên đề học tập: Toán, Vật lí, Hóa học

TT	Họ và tên học sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Ghi chú
1	Lê Phúc Bảo An	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
2	Nguyễn An An	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
3	Nguyễn Duy Bảo	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
4	Nguyễn Mai Gia Bảo	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
5	Nguyễn Gia Bảo	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
6	Lê Quang Đại	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
7	Hoàng Hải Đăng	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
8	Phạm Minh Đăng	Nam	Kinh	THCS Vụ Bản	
9	Lê Đình Thùy Dung	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
10	Hà Trọng Giao	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
11	Nguyễn Thái Hoàng Hà	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
12	Trần Phạm Bảo Hân	Nữ	Kinh	THCS Phan Chu Trinh	
13	Trịnh Ngọc Hân	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
14	Nguyễn Hữu Thái Hiền	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
15	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
16	Nguyễn Thế Hùng	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
17	Phạm Bình Hưng	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
18	Võ Đặng Thiên Hương	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
19	Nguyễn Duy Gia Huy	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
20	Hồ Đăng Gia Khánh	Nam	Kinh	TH-THCS-THPT Hoàng Việt	
21	Đỗ Trần Đăng Khoa	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
22	Bùi Tuấn Kiệt	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
23	Nguyễn Thanh Nhã Kiều	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
24	Lê Quang Lợi	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
25	Phạm Ngọc Bảo Long	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
26	Phạm Thị Khánh Ly	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
27	Nguyễn Đặng Thiên Minh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
28	Trần Thị Ái Mỹ	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
29	Nguyễn Bùi Ngọc Nguyên	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
30	Lê Đức Minh Nhật	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
31	Đào Khánh Nhi	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
32	Châu Ngọc Nhi	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
33	Phạm Hồng Phát	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
34	Nguyễn Tấn Phát	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
35	Nguyễn Duy Phong	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
36	Trần Kim Minh Sang	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
37	Phạm Tấn Tài	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
38	Nguyễn Đắc Quyết Thắng	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
39	Đào Trịnh Thu Thảo	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
40	Nguy Dương Trúc Thư	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
41	Hà Nguyễn Phương Thy	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
42	Võ Phạm Khánh Thy	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
43	Nguyễn Chánh Tín	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
44	Võ Đức Trí	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
45	Ngô Việt Trung	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	

Danh sách này có 45 học sinh.

Ea Kar, ngày 13 tháng 8 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Phạm Thị Dinh

- 1) Môn học bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương
2) Môn học tự chọn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học
3) Chuyên đề học tập: Toán, Vật lí, Hóa học

TT	Họ và tên học sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Ghi chú
1	Đặng Đỗ Thanh An	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
2	Lô Khiết Anh	Nam	Thái	THCS Trần Phú	
3	Phạm Văn Duy Anh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
4	Trần Ngọc Gia Bảo	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
5	Phạm Nguyễn Tuấn Đạt	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
6	Nguyễn Mạnh Dũng	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
7	Trịnh Đặng Thanh Hà	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
8	Võ Ngọc Nguyên Hạ	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
9	Hoàng Ngọc Hân	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
10	Phan Bảo Hân	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
11	Nguyễn Duy Hiệp	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
12	Trần Đức Hiếu	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
13	Nguyễn Minh Hoàng	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
14	Huỳnh Tấn Huy Hoàng	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
15	Phùng Hoàng Khoa	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
16	Trần Đăng Khởi	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
17	Phùng Hoàng Khởi	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
18	Đặng Trung Kiên	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
19	Trần Trung Kiên	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
20	Nguyễn Anh Kiệt	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
21	Đỗ Thị Phương Linh	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
22	Nguyễn Ngọc Gia Linh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
23	Trần Nguyễn Đăng Lộc	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
24	Đào Thị Thảo Ly	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
25	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
26	Trương Triệu Mẫn	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
27	Lê Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
28	Bùi Xuân Nguyên	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
29	Vũ Quang Phát	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
30	Lê Minh Quân	Nam	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	
31	Nguyễn Thúc Sơn	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
32	Phan Thị Hoài Tâm	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
33	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
34	Hoàng Thị Phương Thảo	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
35	Nguyễn Đặng Bảo Thiên	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
36	Trần Hoàng Thiện	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
37	Nguyễn Trần Thuỳ Trâm	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
38	Cao Tuyết Trinh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
39	Hồ Thành Trung	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
40	Đào Văn Thanh Tùng	Nam	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
41	Đinh Hoàng Thu Uyên	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
42	Phạm Duy Vũ	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
43	Nguyễn Đức Hàn Anh Vũ	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
44	Phạm Trương Hà Vy	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
45	Phạm Yến Vy	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	

Danh sách này có 45 học sinh.

Ea Kar, ngày 13 tháng 8 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Phạm Thị Dinh

- 1) Môn học bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương
2) Môn học tự chọn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học
3) Chuyên đề học tập: Toán, Vật lí, Hóa học

TT	Họ và tên học sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Bảo An	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
2	Võ Ngọc Kim Anh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
3	Trương Gia Bảo	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
4	Lê Nguyên Bảo	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
5	Đinh Thiện Bảo	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
6	Nguyễn Tấn Bình	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
7	Đỗ Nguyễn Ngọc Châu	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
8	Trương Đức Chí	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
9	Phạm Thị Kiều Diễm	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
10	Phùng Văn Vũ Đức	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
11	Phạm Tấn Dũng	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
12	Nguyễn Khang Duy	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
13	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
14	Nguyễn Hoàng Gia Hiếu	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
15	Trương Vũ Nghĩa Hiếu	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
16	Nguyễn Thành Hiếu	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
17	Lê Công Tuấn Hưng	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
18	Nguyễn Quốc Huy	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
19	Vũ Đức Kiên	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
20	Vũ Nguyễn Khang Kiên	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
21	Hồ Ngọc Khánh Linh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
22	Đặng Thế Lộc	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
23	Nguyễn Danh Thái Minh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
24	Y Minh Bằng	Nam	Ê đê	THCS Nguyễn Khuyến	
25	Phan Hà Kim Ngân	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
26	Vũ Hoàng Gia Nghĩa	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
27	Nguyễn Thiện Nhân	Nam	Kinh	THCS Phan Bội Châu	
28	Nguyễn Hoàng Phi	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
29	Hồ Sỹ Phúc	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
30	Y Phúc Niê	Nam	Ê Đê	THCS Trần Phú	
31	Huỳnh Kim Phụng	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
32	H Quyên Niê	Nữ	Ê Đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
33	Phạm Thanh Tâm	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
34	Phạm Trần Anh Thuận	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
35	Nguyễn Trần Bảo Trâm	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
36	Võ Minh Trí	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
37	Nguyễn Phú Triệu	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
38	Đào Anh Trung	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
39	Lê Hoàng Anh Tuấn	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
40	Nguyễn Trung Tuấn	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
41	Hồ Anh Tuyên	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
42	Lý Lê Hà Vi	Nữ	Nùng	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
43	Hà Tường Vy	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
44	Lê Trần Như Ý	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	

- 1) Môn học bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương
2) Môn học tự chọn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học
3) Chuyên đề học tập: Toán, Vật lí, Hóa học

TT	Họ và tên học sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Ghi chú
1	Nguyễn Thành An	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
2	Nguyễn Hà Trâm Anh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
3	Trần Thị Vân Anh	Nữ	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
4	Hoàng Nguyễn Thái Bảo	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
5	Trần Thiên Bảo	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	
6	Hồ Gia Bảo	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
7	Lê Gia Bảo	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
8	Phạm Sỹ Thiên Bảo	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
9	Lê Văn Bảo Châu	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
10	Nguyễn Huỳnh Phước Đạt	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
11	Nguyễn Thị Kiều Diễm	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
12	Vũ Trung Dũng	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
13	Huỳnh Quang Dũng	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
14	Vũ Ngọc Dũng	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
15	Nguyễn Phương Minh Hà	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
16	Lê Ngọc Hân	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
17	Phùng Nguyễn Huy Hoàng	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
18	Đào Vũ Gia Huy	Nam	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
19	Trần Lê Anh Khang	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
20	Hà Khải Khang	Nam	Hoa	THCS Chu Văn An	
21	Lê Vũ Minh Khang	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	
22	Chu Đình Anh Khoa	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
23	Phạm Anh Khôi	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
24	Nguyễn Đức Tấn Minh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	
25	Ngô Anh Minh	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
26	Hà Công Minh	Nam	Thái	THCS Lương Thế Vinh	
27	Trần Thị Chiêu Minh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
28	H Na Kun Niê	Nữ	Ê đê	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
29	Trần Trọng Nghĩa	Nam	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
30	Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Đình Chiểu	
31	Trần Minh Nhật	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
32	Lê Thanh Phong	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
33	Lê Minh Phong	Nam	Kinh	THCS Trần Phú	
34	Huỳnh Ngọc Quý	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
35	Y - Sulin - Niê	Nam	Ê Đê	THCS Thạnh Phú	
36	Phạm Văn Thành	Nam	Kinh		Ở lại lớp
37	Nguyễn Duy Thiện	Nam	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	
38	Vũ Thị Thủy	Nữ	Kinh	THCS Trần Phú	
39	Đặng Huyền Trâm	Nữ	Kinh	THCS Chu Văn An	
40	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
41	Nguyễn Đào Long Tứ	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
42	Ngô Huỳnh Bảo Uyên	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	
43	Hoàng Minh Vũ	Nam	Kinh	THCS Chu Văn An	
44	Phùng Văn Vự	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Đức Cảnh	